TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:147/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 7 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thành và ông Nguyễn Thế Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Lệ H, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1959, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt (lần thứ hai tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn đề ngày 27/3/2018 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Lệ H trình bày như sau: Chị H và anh Nguyễn Văn D có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/8/1997 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là thị trấn C), huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống, anh D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên dẫn đến chửi mắng, đánh đập và xúc phạm chị H; mặc dù chị H và gia đình khuyên can nhưng anh D vẫn không thay đổi. Do đó, chị H và anh D đã sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng và không còn quan tâm chăm sóc cho nhau.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Có hai con chung gồm Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 20/12/1998 và Nguyễn Thị Xuân Nh, sinh ngày 17/8/2001; hiện nay cháu Ph đã trưởng thành và có công việc ổn định; đối với cháu Nguyễn Thị Xuân Nh, chị H yêu cầu giao cháu Nh cho anh D nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; về nợ chung: Không có.

Kèm theo đơn khởi kiện chị Hoàng Thị Lệ H đã nộp tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Sổ hộ khẩu gia đình mang tên Nguyễn Văn D; bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D; bản sao giấy khai sinh cháu Nguyễn Thị Ph và cháu Nguyễn Thị Xuân Nh.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D: Tòa án nhân dân huyện P đã thông báo về việc thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh Nguyễn Văn D nhưng anh D đều vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2018, anh D trình bày: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh D đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp, hòa giải nhưng do bận công việc nên anh D không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Mặt khác, chị H là người yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung anh D thống nhất như ý kiến chị H trình bày. Quá trình hôn nhân anh D thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do chị H hiểu nhầm anh về chuyện tình cảm; vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 08/4/2018 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì nhau. Tuy nhiên, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết yêu cầu của chị H theo quy định pháp luật. Về con chung nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh D đồng ý nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; anh D cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; vợ chồng không có nợ chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục tố tụng, trình tự phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Lệ H chấp hành đúng pháp luật và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị

đơn anh Nguyễn Văn D không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; giải quyết: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Lệ H; về án phí: Buộc đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện P đã thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn D đều vắng mặt. Tại Biên bản lấy lời khai anh D trình bày đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án nhưng anh không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 20 tháng 7 năm 2018, anh Nguyễn Văn D vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho anh D; tại phiên tòa hôm nay anh D vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/8/1997 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình hôn nhân giữa chị H và anh D đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, do đó giữa chị H và anh D không còn có cuộc sống chung, cuộc sống mỗi người tự lo liệu, không quan tâm chăm sóc cho nhau.

Mặc dù anh D có ý kiến xin đoàn tụ vợ chồng, nhưng qua các phiên họp, các lần hòa giải tại Tòa án, phiên tòa sơ thẩm ngày 20/7/2018 cũng như tại phiên tòa

hôm nay anh D đều vắng mặt, chứng tỏ anh D không mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng; trong khi chị H cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D. Xét thấy, cả chị H và anh D đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu của chị H là có căn cứ nên cần chấp nhận cho chị Hoàng Thị Lệ H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 20/12/1998 đã trưởng thành và có công việc ổn định; các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét về việc nuôi con.

Đối với cháu Nguyễn Thị Xuân Nh, sinh ngày 17/8/2001, chị H yêu cầu giao cháu Nh cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng và anh D cũng đồng ý. Xét thấy, cháu Nh hiện đang sống với anh D và cháu có nguyện vọng muốn sống với ba (anh D). Do vậy, cần giao cháu Nguyễn Thị Xuân Nh cho anh Nguyễn Văn D chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh D không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; về nợ chung cũng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Lệ H, chị Hoàng Thị Lệ H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về việc nuôi con: Giao cháu Nguyễn Thị Xuân Nh, sinh ngày 17/8/2001 cho anh Nguyễn Văn D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; chị Hoàng Thị Lệ H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị Lệ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Lệ H, anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001844 ngày 28/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Đương sự;
- UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh TT-Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

TRẦN NGỌC TÚ